

Nội dung bài viết

1. [Bài văn mẫu 1: Phân tích hình tượng con sông Đà hay](#)
2. [Bài văn hay 2: Phân tích hình tượng con sông Đà tuyển chọn](#)
3. [Bài văn mẫu 3: Phân tích hình tượng con sông Đà siêu hay](#)
4. [Bài văn hay 4: Phân tích hình tượng con sông Đà](#)
5. [Bài văn mẫu 5: Phân tích hình tượng con sông Đà hay nhất](#)
6. [Dàn ý chi tiết: Phân tích hình tượng con sông Đà](#)

Bài văn mẫu 1: Phân tích hình tượng con sông Đà hay

Người lái đò sông Đà là một trong những tùy bút xuất sắc nhất trong tập tùy bút “Sông Đà” của Nguyễn Tuân, tập tùy bút cũng đánh dấu sự chuyển biến trong tư tưởng, tình cảm của Nguyễn Tuân so với giai đoạn trước cách mạng. Trong Người lái đò sông Đà không chỉ nổi bật hình ảnh của người lao động kiên cường dũng cảm mà còn nổi bật một thiên nhiên đẹp đẽ, mang trong mình hai vẻ đẹp đối lập là vẻ đẹp hung bạo và vẻ đẹp trữ tình. Hai vẻ đẹp này hòa quyện, tạo nên bức tranh hoàn chỉnh cho dòng sông.

Trước hết về lai lịch của dòng sông, theo như Nguyễn Tuân, dòng sông khai sinh ở huyện Cảnh Đông – Vân Nam – Trung Quốc, sau đó ra nhập quốc tịch Việt Nam và cứ thế trưởng thành mãi lên. Những chữ như khai sinh, quốc tịch, ... đã biến dòng chảy của con sông trở nên dòng đời, số phận và sinh thể sống.

Trước hết dòng sông mang vẻ đẹp hung bạo, dữ dội, bởi trước khi nhập quốc tịch Việt Nam nó đã chảy qua một vùng núi ác của Trung Quốc. Diện mạo của dòng sông hết sức dữ dằn: đá bờ sông dựng đứng “vách đá thành chẹt lòng Sông Đà như một cái yết hầu”. Hình ảnh so sánh lạ đã tái hiện được sự thu hẹp đột ngột bất ngờ của dòng sông, kết hợp với kĩ thuật miêu tả tỉ mỉ: “mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời” cho thấy quang cảnh vừa hùng vĩ, vừa âm u, rợn ngợp. Cùng với đó là trường liên tưởng độc đáo và lạ, Nguyễn Tuân đã gọi ra cái lạnh lẽo từ quang cảnh. Thông thường để tạo ra cái lạnh người ta thường liên tưởng đến mùa đông, còn Nguyễn Tuân lại liên tưởng: “ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè mà cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Cái này này thấm sâu vào da thịt, khiến người ta phải run rẩy vì sợ hãi.

Cái dữ dội, nguy hiểm của dòng sông còn được nhà văn tạo hình ở đoạn mặt ghềnh Hát Loóng. Bằng kiến thức địa lí sâu rộng, với vốn ngôn từ phong phú, Nguyễn Tuân đã tái hiện thành công vẻ đẹp hung bạo của dòng sông: “Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngửa bụng thuyền ra”. Câu văn trải dài, chia làm nhiều vế ngắn, có sự trùng điệp về cấu trúc tạo nên nhịp nhanh,

manh, gáp gáp để diễn tả phản ứng dây chuyền giữa sóng, gió, nước và đá, chứa đựng đầy sự hiểm nguy.

Sự nguy hiểm còn thể hiện qua những cái hút nước trên sông. Âm thanh ghê rợn, “ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”, âm thanh vừa dữ dội, vừa kì quái, nó dường như được phát ra từ cổ họng một con quái vật. Về hình ảnh tác giả đặc tả những “đàn quạ bay lừ lừ trên những cái hút nước” gọi ra đi tìm gở, sự chết chóc. Tài hoa nhất là khi Nguyễn Tuân đẩy trường liên tưởng đến giới hạn xa nhất, khi tác giả vẽ ra cảnh một anh bạn quay phim táo tợn ngẫ vào thuyền thúng để thả mình vào những cái hút nước ấy: “ngẫ vào một cái thuyền thúng tròn vành rỗ cho cả thuyền cả mình cả máy quay xuống đáy cái hút sông Đà...”.

Sau khi miêu tả diện mạo hiểm ác, Nguyễn Tuân tiếp tục đi sâu vào tâm địa của con sông. Dòng sông Đà mang tâm địa thâm độc, hiểm ác, và nó được Nguyễn Tuân tái hiện rõ nhất trong cách chúng bày các trùng vi thạch trận. Ở đây Nguyễn Tuân đã khai thác tối đa hiệu quả của biện pháp nhân hóa, để nhận ra những hòn đá kia mang tính cách, sắc diện của con người. Theo như lời mô tả của Nguyễn Tuân, hòn đá nào cũng nhọn nhúm, méo mó và dữ dằn, chúng phối hợp với nhau tạo thành thiên la, địa võng trên sông. Trước khi vào trận chiến đã tổ chức bố trí trận địa, chúng chia thành ba trùng vi thạch trận liên tiếp nhau chứa vô vàn những cửa tử, mà mỗi trùng vi thạch trận chỉ có một cửa sinh duy nhất, cửa sinh này biến hóa khôn lường. Qua đó thể hiện sự mưu mô, xảo quyệt của con sông với người lái đò. Bằng kiến thức phong phú, uyên bác trên nhiều lĩnh vực cùng với vốn ngôn ngữ giàu chất tạo hình, Nguyễn Tuân đã miêu tả trọn vẹn sự nguy hiểm, hung bạo của dòng sông, không chỉ ở diện mạo mà còn ở cả tâm địa, tính cách.

Ở thượng nguồn sông Đà mang trong mình vẻ đẹp kì vĩ, hung bạo, còn về đến hạ nguồn sông Đà lại mang một vẻ đẹp khác, dường như đối lập hoàn toàn đó là vẻ đẹp trữ tình, lãng mạn. Và ở trên phương diện này Nguyễn Tuân nhìn nhận sông Đà như một món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng cho đất trời Tây Bắc.

Để cảm nhận được toàn bộ vẻ đẹp sông Đà tác giả đã soi ngắm nó ở nhiều góc độ, thời gian khác nhau. Nhìn từ trên cao, sông Đà như một sợi dây thừng ngoằn ngoèo, hết sức mềm mại, uyển chuyển. Sông Đà được ví “tuôn dài như một áng tóc trữ tình” dòng sông hiện lên vô cùng mỹ lệ, tựa như một người thiếu nữ kiều diễm. Đặc biệt vẻ đẹp của dòng sông lại càng nổi bật hơn khi xuất hiện sắc trắng tinh khiết của hoa ban, sắc đỏ đến nao lòng của hoa gạo cùng với làn khói mờ ảo, khiến cho dòng sông dường như chảy ra từ miền cổ tích. Màu sắc của dòng sông cũng thay đổi theo mùa, mùa xuân nước xanh ngọc bích, nước chảy êm đềm. Mùa thu lại lừ lừ chín đỏ như người say vì rượu bữa, hình ảnh so sánh thật đặc sắc cho thấy dòng chảy chậm chạp trở nặng phù sa của dòng sông.

Đặc biệt vẻ đẹp trữ tình của dòng sông được thể hiện rõ nét qua cảnh ven sông. Tác giả cố tình đẩy dòng sông vào miền cổ tích, để có cảm giác “từ thời Lí, Trần, Lê cũng tĩnh lặng đến thế mà thôi”. Để miêu tả cái tĩnh lặng của dòng sông tác giả đã sử dụng bút pháp lấy động tả tĩnh, chỉ có tiếng động của con cá dầm xanh song cũng đủ làm cho đàn hươu thơ ngộ giật mình ngỡ ngàng.

Về đến hạ lưu dòng chảy của sông Đà trở nên hiền hòa hơn, đi đâu đó đã được Nguyễn Tuân diễn tả bằng một câu văn vô cùng tinh tế: “Thuyền tôi trôi trên sông Đà”. Dù không miêu tả trực tiếp song âm điệu của câu văn đã toát lên sự nhẹ nhàng, êm ả, đầy duyên dáng của dòng sông.

Tác giả đi sâu vào miêu tả cảnh vật ven sông để làm nổi bật cái thơ mộng, lãng mạn của cảnh vật. Ông không tham lam các chi tiết mà chỉ một vài chi tiết rất đẹp, rất đặc sắc đã làm toát lên tất cả cái thần thái của bức tranh, đó là những nương ngô mới nhú, đũa cỏ ranh đang độ nõn búp,... Tất cả các chi tiết đều nhẹ nhàng, thanh thoát, nhưng để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.

Bằng ngòi bút tài hoa, vốn sống phong phú Nguyễn Tuân đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên sông nước của sông Đà hết sức đẹp đẽ. Sông Đà hiện lên qua những trang văn của Nguyễn Tuân không chỉ thuần túy là thiên nhiên, mà còn là một sản phẩm nghệ thuật vô giá. Qua đây tác giả cũng kín đáo thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết và niềm say mê, tự hào với thiên nhiên của quê hương xứ sở mình.

Bài văn hay 2: Phân tích hình tượng con sông Đà tuyển chọn

"Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu

Mà khi về đến Đất Nước mình thì bắt lên câu hát

Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác

Gợi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi"...

("Đất Nước" – Nguyễn Khoa Điềm)

Tổ quốc ta có trăm núi nghìn sông hùng vĩ. Có biết bao vần thơ đẹp viết về sông núi quê hương. Đoạn thơ trên đây gợi lên trong lòng ta tình yêu sông núi. Trong đó có Đà Giang, mà người xưa đã ngợi ca:

"Chúng thủy giai động tẩu,

Đà Giang độc bắc lưu".

Sông Đà ngày nay đã cho nhân dân ta ngu ồn thủy điện to lớn, đã đem ánh sáng đến mọi miền đất nước thân yêu gần xa. Cách đây gần năm mươi năm (1960), nhà văn Nguyễn Tuân đã viết tác phẩm "Sông Đà" ca ngợi cảnh sắc thiên nhiên tráng lệ kì thú, con người Tây Bắc có bao phẩm chất cao quý, đáng yêu. Bài tùy bút "Người đò Sông Đà" là một trong số 15 bài của tác phẩm "Sông Đà", là một "tờ hoa", đích thực. Nó đã thể hiện một cách tuyệt đẹp phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân: uyên bác, tài hoa, độc đáo. Bên cạnh hình ảnh ông lái đò là hình tượng con sông Đà được Nguyễn Tuân nói đến với tất cả tình yêu sông núi quê hương.

Sông Đà hùng vĩ, vừa hung dữ, vừa thơ mộng- Nguyễn Tuân coi Sông Đà như một "cỗ nhân", một cỗ nhân "chốc dụn dàng đấy, rồi chốc lại bản tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy".

Sông Đà hung bạo lắm thác nhiều ghềnh: "Đường Mờng bao xa – Trăm bảy cái thác, trăm ba cái ghềnh"(Ca dao). Nguyễn Tuân như một nhà thám hiểm - du lịch đi xa biết nhiều, đến sơn cùng thúi tận cho ta biết Ly Tiên và Bả Biên Giang là hai cái tên xa xưa của Đà Giang. Ông kể cho ta biết tên hàng trăm con thác dữ, những cái tên là lạ hay hay: thác En, thác Giăng, Mố Tôm, Mố Nàng, Suối Hoa, Hót Gió, Hát Loóng, thác Tiếu,... Nhà văn cho biết từ thác Tiếu trở xuống, sông Đà êm ả, bình yên, vì thế đờng bào Thái mới có câu tục ngữ: "Qua thác Tiếu trải chiếu mà nằm".

Ở phía trên trung lưu sông Đà, đôi bờ vách đá dựng thành cao vút. Lòng sông đứng ngọ mới có ánh mặt trời, có đoạn lòng sông bị "chẹt" như cái yết hầu. Có quãng con nai con hổ đã có lần vọt từ bờ này sang bờ kia. Tiếng ghềnh thác sông Đà nghe thật ghê rợn. Ở ghềnh Hát Loóng "nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm...". Những cái hút nước ở Tà Mờng Vát, nước kêu "ặc ặc" như rót dầu sôi vào, hút nước xoáy tít đáy, phía trên lừ lừ những cánh quạ đàn. Tiếng thác rống nghe càng sợ. Nghe "như là oán trách..., như là van xin..., như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo". Tiếng thác rống như tiếng rống của một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa! Tả thác ghềnh sông Đà, ngòi bút của Nguyễn Tuân rất biến hóa, giàu óc tưởng tượng. Lúc thì ông sử dụng kĩ thuật điện ảnh, âm nhạc, hội họa, lúc thì ông sáng tạo nên những nhân hóa, những so sánh, liên tưởng rất "đắt" để miêu tả, tái hiện và cảm nhận tính chất hung dữ của thác, ghềnh Đà Giang. Nguyễn Tuân ví sông Đà như một kẻ có "diện mạo và tâm địa" nham hiểm, xảo quyệt, độc ác đã bày ra bao trùng vi "thạch trận", dày đặc la liệt "boong ke chìm vào pháo đài đá nổi", những ông tướng đá trấn giữ "oai phong lẫm liệt có bộ mặt "xanh lè" đáng sợ, sẵn sàng "bẻ gãy cán chèo", "bắt chết" những chiếc thuyền đi qua. Nguyễn Tuân tả cảnh ông lái đò giao tranh với thần sông, thần đá, qua ba trùng vi thạch trận nơi "cửa ải nước", đã cực tả tính hung dữ của sông Đà, đem đến cho ta nhiều cảm giác mạnh.

Đọc tùy bút "Người lái đò Sông Đà", ta biết thêm vẻ đẹp trữ tình thơ mộng của con sông miền Tây Bắc này. Dáng hình sông Đà mềm mại xinh đẹp được Nguyễn Tuân ví với "một áng tóc mun dài ngàn ngàn vọn vọn sải", hoặc "tuôn dài tuôn dài như một áng

tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai". Một cách so sánh tài hoa, phong tình. Nước sông Đà thay đổi bốn mùa, nhưng đẹp nhất là mùa xuân và mùa thu: "Mùa xuân dòng xanh ngọc bích (...); Mùa thu nước sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt bầm đi vì rượu bữa".

Sông Đà đâu chỉ nhều thác ghềnh mà còn có những quãng, những không gian, những cảnh sắc đầy thơ mộng. Phía trên trung lưu, cảnh sông Đà "lặng tờ"; hình như từ đời Lý, đời Trần, đời Lê "quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi". Có những cảnh hoang vu, hoang sơ kì lạ: "Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa". Câu văn xuôi của Nguyễn Tuân mang vẻ đẹp cổ kính hoa lệ như hai vế song quan trọng một bài phú lưu thủy kiệt tác. Có lúc ông dùng bút pháp chấm phá "điểm nhãn" để làm nổi bật những nét đẹp thiên nhiên hữu tình của con sông Đà xa lạ mà mến thương. Là màu xanh của những nương ngô xuân đầu mùa. Là những đống gianh đầy "nón búp". Là những con hươu rừng "thơ ngộ" ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương. Là đàn cá dầm xanh quảy vọt len mặt sông trắng như bạc rơi thoi". Là chuồn chuồn bướm bướm ở bờ bãi sông Đà đem lại cho người đi rừng niềm vui "như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng". Là cảnh sông Đà cuối trung lưu êm đềm "lững lờ như những hòn đá thác xa xôi", hoặc "con sông như đang lắng nghe những giọng nói êm êm của người xuôi", v.v...

Có nhà phê bình văn học đã nhận xét tùy bút "Sông Đà" là loại "tùy bút – kí bút". Đọc tùy bút "Người lái đò Sông Đà", ta tiếp nhận được bao kiến thức mới lạ về địa lí, lịch sử, văn hóa, phong tục về một xứ sở, một dòng sông, về cảnh và người Tây Bắc,... Chỉ nói về thơ ca, ta thấy được một Nguyễn Tuân rất sành điệu, tài hoa và uyên bác. Hai câu thơ "đề từ" mà ít người biết được xuất xứ ca ngợi vẻ đẹp nên thơ của sông nước, vẻ đẹp độc đáo của Đà Giang: "Đẹp vậy thay tiếng hát trên dòng sông", và "Chung thủy giai đồng tâu - Đà Giang độc bắc lưu". Cũng như con sông Trường Giang bên Trung Quốc, con sông Đà của ta cũng mang vẻ đẹp "Đường thi" như một câu thơ tuyệt bút của Lý Bạch hơn 1.300 năm về trước:

"Yên hoa tam nguyệt há Dương Châu".

Lúc thì Nguyễn Tuân nhắc lại câu ca nói về chuyện thần Sông, thần Núi tranh giành người đẹp như dẫn hồn ta trở về huyền thoại: "Núi cao sông hãy còn dài – Năm năm báo oán đời đời đánh ghen". Thi sĩ Tản Đà với Nguyễn Tuân là đôi bạn vong niên. Ta bắt gặp hai câu thơ Tản Đà trong bài tùy bút, thật thú vị:

"Dải sông Đà bọt nước lênh bênh

Bao nhiêu cảnh bấy nhiêu tình".

Qua đó, ta càng cảm thấy, tình sông núi cũng là tình tri âm tri kỉ.

Nói về truyền thống yêu nước anh hùng của đồng bào Tây Bắc "xứ thiêng liêng rừng núi đã anh hùng", nhà văn đã không quên chọn hai câu thơ của Nguyễn Quang Bích - bậc sĩ phu kiên cường chống Pháp cuối thế kỉ XIX - để đưa vào bài kí:

"Lòng trung không nỡ bỏ Tây Châu

Giữ lấy Thao Đà dải thượng lưu"

Trang văn của Nguyễn Tuân có lúc tưởng như hội tụ tinh hoa văn hóa cổ kim Đông Tây. Tâm hồn người đọc như được nâng lên một tầm cao nhân văn, trí tuệ được khơi dậy, trở nên bừng sáng và giàu có. "Người lái đò Sông Đà" đúng là một giai phẩm mà Nguyễn Tuân đã góp vào, làm đẹp thêm vườn hoa văn nghệ Việt Nam.

Ai đã từng đọc "Vang bóng một thời" chắc cảm nhận được cái sắc sảo, lịch lãm, tài hoa của Nguyễn Tuân khi ông nói về thư pháp, về uống trà, chơi đèn trung thu,... của những nhà nho thuở trước. Mà lòng thêm thư thái tự hào về bản sắc tốt đẹp của nền văn hóa Việt Nam được kết tinh trong tâm hồn dân tộc qua hàng nghìn năm.

Đọc tùy bút "Người lái đò Sông Đà", ta vui thú thấy Nguyễn Tuân đã "đề thơ vào sông nước". Ông đã khám phá sự vật - con sông Đà - ở phương diện văn hóa, nghệ thuật, đã miêu tả, nhận diện con người - ông lái đò - ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ. Tả cảnh thì biến hóa trong bốn mùa, trong mọi thời gian. Nói về thác ghềnh thì đa thanh, phức điệu, bằng tất cả cảm giác tinh tế, bao liên tưởng đầy thi vị, với bao cảm giác mạnh đầy màu sắc và góc cạnh với một kho từ ngữ giàu có, sáng tạo. Nguyễn Tuân đúng là những giọt mật của con ong yêu hoa, cần mẫn và sáng tạo, đem thơm thảo cho đời. Câu văn xuôi rất đẹp, lúc thì vang vọng âm ba của thác ghềnh, lúc thì mệnh mang dư vị của hương ngồn hoa núi.

Đọc "Người lái đò Sông Đà" ta yêu thêm con người Việt Nam cần cù, dũng cảm, tự hào về núi sông Tổ quốc nguy nga, tráng lệ. Sông Đà quả là quà tặng của thiên nhiên, là hồn thiêng đất Việt.

Bài văn mẫu 3: Phân tích hình tượng con sông Đà siêu hay

Sông Đà có thể coi là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Nguyễn Tuân. Thể hiện những nét đặc trưng phong cách của ông. Đặc biệt là qua hình tượng con sông Đà Nguyễn Tuân đã cho người đọc thấy một nhà thám hiểm, một nhà văn, một nhà thơ, một nhà ngôn ngữ đại tài. Ở mỗi trường đoạn khác nhau, vẻ đẹp của sông Đà lại hiện lên với những nét riêng biệt, đầy sống động, đầy sức sống.

Người Lái Đò Sông Đà nói riêng cũng như tập tùy bút Sông Đà nói chung là kết quả chuyến đi thực tế của nhà văn Nguyễn Tuân lên mảnh đất Tây Bắc vào những năm 1958-1960. Đây là thời kỳ miền Bắc sau ngày giải phóng đang tiến lên chủ nghĩa xã

hội. Theo tiếng gọi của Đảng miền Bắc đang đẩy lên phong trào tình nguyện đến những vùng xa xôi của Tổ quốc để khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.

Đoạn trích Người lái đò sông Đà có lẽ là trích đoạn hay nhất, diễn tả được nhiều nhất vẻ đẹp của sông Đà. Từ đầu đến cuối tác phẩm hình ảnh sông Đà hiện lên với khuôn dung, trạng thái khác nhau, vô cùng phong phú độc đáo. Có lẽ Nguyễn Tuân đã phải dày công nghiên cứu, tìm tòi và quan sát kỹ lưỡng mới có thể đem đến cái nhìn hoàn chỉnh, đẹp đẽ về sông Đà đến như vậy.

Dòng sông Đà hiện lên trong trang văn Nguyễn Tuân trước hết mang dáng vẻ của sự hung bạo, dữ dội, nó dường như chính là kẻ thù số một của con người. Sông Đà lạnh lẽo, thâm u, mà khi người ta đứng dưới đó dường như không cảm nhận được ánh nắng lọt xuống, cái lạnh thấu xương dường như xâm chiếm vào những người ngồi trên thuyền. Đặc biệt hình ảnh so sánh: “vách đá thành chẹt long sông Đà như một cái yếu hèn” đã diễn tả tận cùng sự chật hẹp của dòng sông, và những hiểm nguy rình rập con người khi mùa nước lên. Sự độc ác đó tiếp tục được Nguyễn Tuân nhấn mạnh ở những phần tiếp theo như cái hút nước chết người, chỉ nhìn người lái đò đến đó hút vào, rồi cho tan xác ở đoạn sông phía dưới. Những người lái đò không ai dám đến gần: “Không thuyền nào dám men gần những cái hút nước ấy, thuyền nào qua cũng chèo nhanh để lướt quãng sông, y như là ô tô sang số ấn ga cho nhanh để vút qua một quãng đường mượn cạp ra ngoài bờ vực. Chèo nhanh và tay lái cho vững mà phóng qua cái giếng sâu...”.

Nhưng sự hung bạo của con sông Đà được thể hiện rõ nhất chính là trong trận chiến với người lái đò trên sông, với trùng trùng những trùng vi thạch trận được bố trí vô cùng bài bản. Sự hung bạo của chúng được dự báo ở tiếng thác nước từ phía xa. Chúng khi oán trách, khi van xin, khi lại gầm rống lên khiến cho bất cứ ai cũng phải sợ hãi. Và dần dần khuôn mặt của chúng mới lộ diện. Ở trùng vi thạch trận thứ nhất, những khối đá với muôn vàn khuôn mặt khác nhau, méo mó, rúm ró, tàn ác vô cùng ngỗ ngược, dàn đan thế trận. Trong thế trận đó có đến bốn cửa tử nhưng chỉ có duy nhất một cửa sinh. Không chỉ vậy, đá còn phối hợp với sóng, với nước tạo nên những cơn cuồng phong dữ dội nhằm nhấn chìm con thuyền. Ở trùng vi thạch trận thứ hai, cửa tử cứ thế nhiều mãi lên, “dòng thác hùng hống đang hùng hống mạnh trên sông đá” và lũ thủy quân xô như trực nuốt chửng con thuyền. Khí thế của chúng vô cùng mạnh mẽ và hung hãn. Ở trùng vi thạch trận cuối cùng ít cửa ra vào, “bên phải bên trái đều là luồng chết cả”, chỉ có một luồng sống lại “ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác”. Với sự bày binh bố trận vô cùng linh hoạt, sông Đà chỉ với mục đích duy nhất ấy là lấy mạng của những người đi thuyền. Đồng thời những câu văn miêu tả này cũng cho thấy nghệ thuật dùng từ tài tình, sự quan sát tinh tế, nhạy bén của Nguyễn Tuân.

Nhưng đẹp đẽ nhất, lưu lại nhiều ấn tượng trong lòng chúng ta nhất không phải con sông Đà hung bạo kia, mà chính là dòng sông hiền hòa, thấm đẫm chất trữ tình. Ở một góc nhìn khác, từ trên cao trông xuống sông Đà thật dịu dàng, đầm thắm: con sông Đà

tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân”. Đoạn văn quả như một khúc nhạc nhẹ nhàng, êm ái, lại tựa như một bức tranh thủy mặc. Nét vẽ đơn sơ, chấm phá kết hợp với những làn sương khói khiến cho bức tranh đó càng trở nên mơ hồ, huyền ảo hơn. Nhìn ngắm sông Đà ở những thời điểm khác nhau, ông còn phát hiện, mỗi một mùa sông Đà sẽ mang trong mình những dấu ấn riêng. Và dấu ấn đó được thể hiện qua màu sắc của nước thay đổi theo các mùa trong năm. Mùa xuân nước xanh màu ngọc bích, lấp lánh, trong trẻo, dường như có thể soi gương được. Nhưng đến mùa thu, mùa nước lũ, với lượng phù sa đổ về, sông Đà lại mang một diện mạo khác hẳn: “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về”. Thật nhạy cảm mà cũng rất dỗi tinh tế, bằng sự kết hợp giữa sự tìm tòi, khám phá với tình yêu thiên nhiên sông Đà đã được Nguyễn Tuân cảm nhận một cách trọn vẹn và đầy đủ nhất.

Không chỉ cảm nhận sông Đà là một bức tranh thiên nhiên tuyệt mỹ, mà ông còn coi sông Đà như một con người, đặc biệt là một cố nhân: “Bờ sông Đà, bãi sông Đà, chuồn chuồn bươm bướm trên sông Đà. Chao ôi trông con sông, vui như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nổi lại chiêm bao đứt quãng. Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra sông Đà, đúng thế, nó đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân”. Bờ bãi sông Đà gợi nhắc ta nhớ đến thế giới đường thi cổ kính, lại vừa gợi nhớ đến thế giới cổ tích đầy diệu kì. Nổi nhớ sông Đà không chỉ đơn thuần là nhớ tới một địa danh, một nơi đã từng đi qua, mà nổi nhớ ấy như dành cho một người cố nhân, người bạn cũ. Bởi vậy mà càng trở nên thâm trầm, sâu sắc hơn.

Sông Đà mang trong mình vẻ đẹp tĩnh lặng, yên ả, hoang sơ như thời tiền sử. Cảnh đẹp quá nên đã gợi cảm hứng cho thi ca bao đời. Vẻ đẹp ấy đã cùng với sông Đà chảy qua không gian, thời gian, và đặc biệt là chảy qua cả những áng thơ ca bao đời, thơ Nguyễn Quang Bích rồi Tản Đà... để trở thành bất tử. Trong cái nhìn của thi sĩ Tản Đà, Sông Đà đã trở thành “một người tình nhân chưa quen biết”.

Sông Đà trong những trang văn của Nguyễn Tuân không đơn thuần là một cảnh trí thiên nhiên tuyệt mỹ, đặc sắc. Mà hơn hết thông qua sông Đà ông thể hiện tình yêu quê hương sâu sắc của mình. Đồng thời cũng cho thấy sự chuyển biến trong quan niệm nghệ thuật của ông. Ông tìm thấy cái đẹp, cái mỹ ở đây, tại cuộc sống, thời điểm này chứ không phải tìm về quá khứ của một thời vang bóng.

Bài văn hay 4: Phân tích hình tượng con sông Đà

Được rút ra từ tập tùy bút Sông Đà năm 1960 của tác giả Nguyễn Tuân, tùy bút “Người lái đò sông Đà” của tác giả Nguyễn Tuân là kết quả của chuyến đi thực tế lên Tây Bắc của tác giả từ năm 1958 đến năm 1960 khi mà miền Bắc đang thực hiện hàn gắn vết thương chiến tranh bước đầu xây dựng xã hội chủ nghĩa. Tác phẩm là hình ảnh

của một con sông Đà chảy ngược so với những con sông khác ở Việt Nam mang trong mình hai tính cách trái ngược nhau đó là hung bạo và dữ dằn, thứ hai là vẻ đẹp trữ tình đầy thơ mộng.

Tác phẩm được viết theo thể loại đó chính là tùy bút có nghĩa là tùy vào người nghệ sĩ phóng bút viết tự do, đây là một loại bút ký ghi chép người thật, việc thật và không hề có cốt truyện cố định nào cả, đặc biệt hơn cả là nó in đậm cảm xúc chủ quan của chính tác giả nhiều hơn là của các nhân vật trong tác phẩm. Tùy bút “Người lái đò sông Đà” của tác giả Nguyễn Tuân là một trong những thể loại tùy bút như thế.

Để làm rõ vẻ đẹp của con sông Đà tác giả đã miêu tả nó ở hai khía cạnh đó chính là dữ dằn và hùng vĩ, thứ hai là thơ mộng và trữ tình. Trước hết là tính cách hung bạo của dòng sông, để thể hiện sông Đà là một dòng sông vô cùng hùng vĩ và dữ dội tác giả Nguyễn Tuân đã hướng ngòi bút miêu tả diện mạo của con sông Đà: “đá dựng vách thành”, “đúng ngọ mới thấy mặt trời”, “chẹt như một cái yết hầu”, “nén nhẹ sang bên kia bờ”, “tối thì rất lạnh”,... Tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh bất ngờ đến lạ lùng vừa gần gũi lại mang lại cho người đọc nhiều cảm xúc thật tinh tế qua từng câu văn dàn trải có sức tạo hình và đem lại những liên tưởng khác nhau cho người đọc.

Tiếp đến tác giả miêu tả cánh thoát nước của con sông Đà ở “quãng mặt ghềnh Hát Loong dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió cuộn luồn cuộn gió gùn gùn suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò sông Đà nào tóm được quả đấy”. Câu văn của Nguyễn Tuân trùng điệp co duỗi nhịp nhàng, tác giả còn sử dụng kiểu câu móc xích thông qua động từ “xô” như xô từ câu văn này sang câu văn khác để thể hiện vẻ dữ dằn, cuộn cuộn của con sông Đà. Đến “quãng Tà Mường Vát phía dưới Sơn La. Trên sông bỗng có những cái hút nước giống như cái miệng giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu. Nước ở đấy thở và kêu như cái cống bị sặc. Trên mặt cái hút nước xoáy tít đáy, cũng đang quay lừ lừ như tiếng cánh quạt. Không thuyền nào dám men gần cái hút nước ấy...” Tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh để miêu tả cái hút nước trên dòng sông giống như miệng của một cái giếng bê tông, với những âm thanh được phát ra nhưng những tiếng thở của những đò vật như đang sặc như tiếng quạt. Tất cả để thể hiện cái dữ dằn và hung bạo của dòng sông Đà, sau đó lại: “nghe như oán trách khiêu khích”, “giống như một ngàn con trâu mộng” đang trong một khu rừng bị cháy. Tác giả đã dùng lửa để miêu tả sức nước.

Tiếp đến tác giả miêu tả thạch trận của con sông Đà nó được tất cả làm ba vòng tất cả. Vòng một gồm ba hàng luôn sẵn sẵn để ăn chết con thuyền, hàng một bao gồm có hai hòn đá ở hai bên mở ra gồm một cửa sinh và có đến bốn cửa tử, tác giả đã vận dụng kiến thức của ngành võ thuật và quân sự để miêu tả đoạn này của con sông Đà. Tiếp đến là tâm địa hiểm ác và hết sức mờ ám của con sông khiến nó trở thành một loài thủy quái khổng lồ và là kẻ thù số một của những người lái đò khi đi qua dòng sông, nó luôn sẵn làm lật thuyền ở bất cứ chỗ nào, đá ngàn năm dựng thành vách hai

bên bờ của con sông nhưng có khi lại hiện ra lốm ngổm giữa sông lừ cho những con thuyền bị lật.

Tính cách thứ hai của dòng sông Đà mang vẻ đẹp huyền ảo, trữ tình thì tác giả miêu tả dáng vẻ của con sông như một chiếc dây thừng ngoằn ngoèo, tác giả đã thay đổi góc quan sát của mình từ trên mắt sông giờ chuyển sang là từ trên cao nhìn xuống. Tác giả sử dụng nghệ thuật so sánh con sông Đà “như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn như mùi khói núi Mèo đốt nương”. Con sông Đà mang vẻ đẹp của một người thiếu nữ Tây Bắc kiêu diễm, mỹ lệ. Nước của con sông đã thay đổi màu theo mùa. Bờ của con sông hoang dại như một bờ tiền sử, hiện lên như một niền cổ tích ngày xưa, tác giả còn gọi con sông Đà như một cỗ nhân lăm chứng lăm bệnh,...

Thông qua việc miêu tả con sông Đà ở hai tính cách trái ngược nhau là hung bạo và dữ dằn, tác giả Nguyễn Tuân nhằm thể hiện tình yêu quê hương đất nước và phong cách nghệ thuật của ông đó chính là tài hoa uyên bác và sâu sắc, thích miêu tả, tô đậm những ấn tượng phi thường trong câu văn của mình.

Bài văn mẫu 5: Phân tích hình tượng con sông Đà hay nhất

Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa, độc đáo, Nguyễn Tuân thích miêu tả những cái gì dữ dội, mãnh liệt hoặc đẹp một cách tuyệt đỉnh. Những trang viết hay nhất của ông thường là những trang tả đèo cao, vực sâu, thác nước. Nguyễn Tuân yêu thiên nhiên tha thiết, ông có nhiều phát hiện tinh tế về vẻ đẹp của núi sông, cỏ cây trên đất nước mình. Bút kí “Người lái đò sông Đà” đã thể hiện đậm nét phong cách Nguyễn Tuân. Cảm hứng về dòng sông Đà “hung bạo và trữ tình” chảy trên trang văn của Nguyễn Tuân biến vùng sông nước ấy thành một hình tượng nghệ thuật đặc sắc.

“Người lái đò sông Đà” rút từ tập tùy bút “Sông Đà” của Nguyễn Tuân. Tác phẩm là kết quả của nhiều dịp ông đến với Tây Bắc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc năm 1958. Nguyễn Tuân đến với nhiều vùng khác nhau, sống với bộ đội, thanh niên xung phong, công nhân cầu đường và đồng bào các dân tộc. Thực tiễn xây dựng cuộc sống mới đã đem lại cho nhà văn nguồn cảm hứng sáng tạo. Đến với những tác phẩm của Nguyễn Tuân là ta đang đến với một tâm hồn vô cùng phong phú, với những phát hiện hết sức tinh tế, độc đáo về quê hương. Nguyễn Tuân là một nhà văn yêu nước, giàu lòng tự hào dân tộc. Tình yêu nước ấy cũng chính là tình yêu thiên nhiên tha thiết. Khám phá về sông Đà – dòng chảy dữ dội của núi rừng Tây Bắc là một thành công đặc sắc của ông. Chỉ có Nguyễn Tuân mới không nhọc công dò đến ngọn nguồn lạch sông, truy tìm đến tận nơi gốc tích khai sinh ra sông Đà, để biết chỗ phát nguyên của nó thuộc huyện Cảnh Đông và thoát kì thủy, dòng sông mang những cái tên Trung Hoa khá thơ mộng: Li Tiên, Bả Biên Giang. Cũng chưa có nhà văn nào trước Nguyễn Tuân có thể kể tên vanh vách 50/73 con thác lớn nhỏ nằm lơ lửng suốt một dải sông từ Lai Châu về đến chợ Bờ. Cũng

không có ai như Nguyễn, để có thể hạ bút viết đúng 3 câu về màu sắc nước sông Đà đã phải có mấy lần bay ngang qua miền sông ấy. Dòng sông Đà trong cảm nhận của nhà văn có hai nét tính cách đối lập: hung bạo và trữ tình.

Nguyễn Tuân miêu tả con sông Đà ở những trạng thái đối lập nhau. Trước tiên, con sông hiện lên với một vẻ ngoài hung bạo. Vách đá “đá bờ sông dựng vách thành” và những bức thành vách đá cao chẹt chặt lấy lòng sông hẹp. Cái hẹp của lòng sông tác giả tả theo đủ cách: “Mặt sông chỗ ấy chỉ lúc đúng ngọ mới có mặt trời”, con hổ con nai có thể vọt qua sông, và chỉ cần nhẹ tay thôi cũng có thể ném hòn đá từ bờ bên này qua bên kia vách. “Ngồi trong khoang đò qua quãng ấy, đang mùa hè cũng thấy lạnh, cảm thấy mình như đứng ở hè một cái ngõ mà ngóng vọng lên một cái khung cửa sổ nào trên cái tầng nhà thứ mấy nào vừa tắt phụt đèn điện”. Sự so sánh vừa chính xác, tinh tế, vừa bất ngờ và lạ lùng. Cảm giác như Nguyễn Tuân luôn lục lọi đến tận kiệt cùng cái kho ấn tượng nay âm ập để tìm cho được một cách nói có thể làm kinh động hồn trí con người.

Gió trên sông Đà: “Dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm ...” Với lối viết tài hoa, những câu văn diễn đạt theo kiểu móc xích, cấu trúc câu trùng điệp, gợi hình ảnh con sông Đà cuồn cuộn, dữ dội như lúc nào cũng muốn tiêu diệt con người. Những hút nước ở quãng Tà Mường Vát: “nước ở đây thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”, “chỗ giếng nước sâu ặc ặc lên ...” những cái hút nước lôi tuột bè gỗ xuống hoặc hút những chiếc thuyền xuống rồi đánh chúng tan xác” -> Lối so sánh độc đáo khiến con sông Đà không khác gì loài thủy quái với những tiếng kêu ghê rợn như muốn khủng bố tinh thần và uy hiếp con người.

Âm thanh thác nước sông Đà: Nguyễn Tuân như một nhạc trưởng đang đi đầu khiến một dàn giao hưởng chơi thật hùng tráng bài ca của gió thác xô sóng đá. Ban đầu tác giả mới để cất lên khúc như đang “oán trách”, “van xin”, “khiêu khích”, “giọng gằn mà chế nhạo”. Thế rồi bất ngờ âm thanh được phóng to hết cỡ, các nhạc khí bùng bùng thét lên khúc nhạc của một thiên nhiên đang ở đỉnh điểm của một cơn phẫn khích mạnh mẽ và man dại: “nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa ... rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng...” -> Sự liên tưởng vô cùng phong phú, âm thanh của thác nước sông Đà được Nguyễn Tuân miêu tả không khác gì âm thanh của một trận động rừng, động đất hay nạn núi lửa thời tiền sử. Lấy lửa để tả nước, lấy rừng để tả sông, Nguyễn Tuân quả là đã chơi ngôn ngữ lắm trong nghệ thuật.

Bằng thủ pháp nhân hóa, người đọc nhận ra từng sắc diện người trong những hình thù đá vô tri. Nguyễn Tuân đã dùng sức mạnh điêu khắc của ngôn từ để thổi hồn vào từng thớ đá: “Cả một chân trời đá ... mặt hòn nào trông cũng “ngỗ ngược”, “nhăn nhúm”, “méo mó” -> Những hòn đá vô tri vô giác nhưng qua cái nhìn của Nguyễn Tuân chúng mang vẻ du côn của thiên nhiên hoang dại và hung dữ với ba trùng vi thạch trận. Trùng vi thạch trận thứ I: Bọn đá đưa thì “hất hàm” đưa thì “thách thức”, “mặt nước

hò la ùa vào bể gãy cán chèo”, sóng nước “đá trái, thúc gối vào bụng vào hông thuyền”... Trùng vi thạch trận thứ II: Sông nước bài binh bố trận ở khắp nơi, tăng nhiều cửa tử, cửa sinh nằm ở phía hữu ngạn... Trùng vi thạch trận thứ III: Sông Đà sắp đặt bên phải bên trái đầu là luồng chết, luồng sống ở ngay giữa.

Con sông Đà hiện lên hung bạo, tàn ác không khác gì “kẻ thù số một của con người”. Nhưng cũng chính từ hình ảnh con sông ấy lại là kẻ tôn vinh tài năng nghệ thuật tài hoa, tài tử và cực kì uyên bác của một ngòi bút số một về thể loại tùy bút Việt Nam.

Nhưng sông Đà không chỉ hiện lên trông hung bạo như vậy vì có lúc nó cũng dịu dàng mang trong mình vẻ đẹp trữ tình. Dòng sông Đà không chỉ có những “dòng thác hùng beo đang hùng hộc tế mạnh trên sông đá” mà nó còn là bức tranh thủy mặc vương vấn lòng người. Từ trên tàu bay nhìn xuống “con sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc, chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban, hoa gạo ...”

Màu sắc dòng sông thay đổi theo mùa “Mùa xuân xanh màu ngọc bích”, khác với sông Gâm, sông Lô “màu xanh canh hến”. Mùa thu nước sông “lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa ...” -> Sông Đà mỗi mùa mang một vẻ đẹp riêng, quyến rũ và tình tứ.

Đến với sông Đà, hăm hở, say mê đến nỗi tác giả như thấy mình như đang “sắp đổ ra sông Đà”. Nguyễn Tuân nhìn sông Đà như một cố nhân với những cảnh quan hai bên bờ cực kì gợi cảm: lá non nhú trên những nương ngô, những con hươu “ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương” ... Dòng sông Đà như gợi những nỗi niềm sâu thẳm trong lịch sử đất Việt: “Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa... lặng tờ “như từ Lí, đời Trần, đời Lê”.

Nguyễn Tuân thật say mê miêu tả dòng sông với tất cả sự tinh tế của cảm xúc, và bằng một tình yêu thiết tha thiên nhiên đất nước. Lòng ngưỡng mộ, trân trọng, nâng niu tự hào về một dòng sông, một ngọn thác, một dòng chảy đã tạo nên những trang văn đẹp hiếm có – Nguyễn Tuân xứng đáng là một cây bút tài hoa bậc nhất của nền văn học Việt Nam.

Phong cách Nguyễn Tuân độc đáo và phong phú. Ở tùy bút “Người lái đò sông Đà” chúng ta thấy phong cách giá trị của ông thể hiện rõ nhất là sự nhọn sắc của giác quan nghệ sĩ đi đôi với một kho chữ nghĩa giàu có và đầy màu sắc, lối văn rất mực tài hoa. Dòng sông Đà “hung bạo và trữ tình” chảy mãi trong dòng văn học nước nhà như niềm yêu mến và tự hào về cỏ cây sông núi quê hương của nhà văn Nguyễn Tuân.

Dàn ý chi tiết: Phân tích hình tượng con sông Đà

1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân: là tác giả yêu cái đẹp, suốt đời đi tìm cái đẹp, có phong cách nghệ thuật độc đáo: uyên bác, tài hoa.
- Tác phẩm: là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách của Nguyễn Tuân.
- Hình tượng con sông Đà chính là thứ vàng mười của thiên nhiên mà Nguyễn Tuân tìm kiếm.

2. Thân bài

2.1. Sông đà “hung bạo”

- Hướng chảy của sông Đà cho thấy đó là một dòng sông đầy cá tính “Chúng thủy giai đông ...”.
- Bờ sông dựng vách thành: lòng sông hẹp, “bờ sông dựng vách thành”, “đứng ngọ mới có mặt trời”, chỗ “vách đá ... như một cái yết hầu”
- Ở mặt ghềnh Hát Loóng: “nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió” một cách hỗn độn, lúc nào cũng như “đòi nợ suýt” những người lái đò.
- Ở Tà Mường Vát: “có những cái hút nước giống như cái giếng bê tông”, chúng “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc nước”, thuyền qua đoạn hút nước “y như ô tô ...mượn cạp ngoài bờ vực”,
- Trận địa thác đá được miêu tả từ xa đến gần:
 - + Xa: âm thanh thác đá “con xa lắm” mà đã nghe tiếng thác “réo gần mãi lại, réo to mãi lên”, âm thanh ấy hiện lên với nhiều trạng thái khi “oán trách”, lúc “van xin”, khi “khiêu khích”, “chế nhạo”; cách so sánh độc đáo: “rống lên như một ngàn con trâu ... chày bùng bùng” (lấy lửa tả nước).
 - + Gần: Đá cũng đầy mưu mẹo: “nhấn nhúm”, “méo mó”, “hất hàm”, “oai phong”, “bệ vệ”, có những hành động như “mai phục”, “chặn ngang”, “canh”, “đánh tan”, “tiêu diệt”, sóng: “đánh khuỷu quạt vu hũa”, “đánh giáp lá cà”, “đòn tủa”
 - + Sự biến hóa linh hoạt của trùng vi thạch trận: có 3 vòng, vòng 1 có 5 cửa sinh, một cửa tử (tả ngạn), vòng 2 có nhiều cửa tử, 1 cửa sinh (hữu ngạn), vòng 3 có ít cửa và 1 cửa sinh (giữa), gợi hình ảnh con sông Đà có tâm địa nham hiểm, mẹo lợc, biến hóa khôn lường.
- Nhận xét: sông Đà mang diện mạo và tâm địa của một con thủy quái, “dòng thác hùng bạo”, thứ kẻ thù số một của con người

2.2. Sông Đà “trữ tình”

- Khi từ tàu bay nhìn xuống:

+ Sông Đà “”tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình ... đốt nương xuân ”

+ Sông đà đổi màu theo từng mùa một cách độc đáo: mùa xuân xanh ngọc bích, mùa thu đỏ.

- Khi đi rừng lâu ngày bất ngờ gặp lại con sông:

+ Niềm vui vô hạn của tác giả khi bất ngờ gặp sông Đà: “như thấy nắng giòn tan sau kì mưa dầm”, “nổi lại chiêm bao đứt quãng”, “như gặp lại cố nhân”.

+ Sông Đà gợi cảm như một cố nhân, có vẻ đẹp như trò chơi trẻ con tinh nghịch, có vẻ đẹp Đường thi.

- Khi đi thuyền trên sông phía hạ lưu:

+ Cảnh thiên nhiên thi vị, mơ màng: trôi qua một nương ngô “nhú lá non”, con hươu thơ ngộ, “bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử”.

+ Sông Đà như một “người tình nhân chưa quen biết”

- Nhận xét: Sông Đà trữ tình như một cố nhân, một tình nhân.

- Như vậy: hình tượng sông đà vừa mang nét hung bạo lại vừa trữ tình thơ mộng. Qua hình tượng sông Đà đã thể hiện tình cảm của Nguyễn Tuân với thiên nhiên Tây Bắc.

3. Kết bài

- Nêu cảm nhận về hình tượng Sông Đà.

- Nghệ thuật: so sánh, nhân hóa, tưởng tượng độc đáo, vận dụng tri thức của nhiều lĩnh vực, xây dựng hình tượng thành công.

- Tác phẩm là áng văn đẹp được tạo nên từ tình yêu đất nước của một con người muốn dung văn chương để ngợi ca vẻ đẹp kì vĩ, thơ mộng của thiên nhiên và con người Tây Bắc.